

Số: /QĐ-STNMT

Trà Vinh, ngày tháng 7 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt nội dung và dự toán

Kế hoạch: Hỗ trợ huyện Càng Long thực hiện mô hình thu gom chất thải nhựa thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH TRÀ VINH

Căn cứ Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12/10/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Trà Vinh; Quyết định số 09/2023/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 của UBND tỉnh Trà Vinh về việc sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 4 của Quy định kèm theo Quyết định số 18/2021/QĐ-UBND ngày 12 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2018/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về Ban hành quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mua sắm, thuê và xử lý tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 27/02/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về ban hành quy định nội dung chi và mức chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 22/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định nội dung chi và mức chi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 27/02/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước chưa giải ngân hết trong năm 2023 (chi thường xuyên) của các chương trình mục tiêu quốc gia đã được chuyển sang năm 2024;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở và Trưởng phòng Quản lý môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung và dự toán nhiệm vụ, với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên nhiệm vụ: Kế hoạch Hỗ trợ huyện Càng Long thực hiện mô hình thu gom chất thải nhựa thuộc Chương trình tăng cường bảo vệ môi trường, an toàn thực phẩm và cấp nước sạch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

2. Mục tiêu

Nhân rộng mô hình thu gom rác thải nhựa, hỗ trợ xã Đại Phúc, huyện Càng Long thực hiện công tác thu gom rác thải nhựa, góp phần nâng cao tỷ lệ thu gom chất thải trên địa bàn huyện Càng Long, thực hiện tốt chỉ tiêu Nghị quyết năm 2024 của Tỉnh ủy và tiêu chí về môi trường trong Bộ tiêu chí quốc gia về xây dựng nông thôn mới.

3. Nội dung

Lắp đặt **03** trạm chứa chất thải nhựa, với quy cách: Kích thước (dài 2m x rộng 1,12m x cao 2,4m), khung sườn sắt vuông 30, liên kết vuông 20, mái che lợp tole 0,42mm, viền lưới dày 3,5mm sơn tĩnh điện, thiết kế dạng lưới; 02 cửa kích thước 1,5mx1,05m để lấy rác thải nhựa ra và 4 cửa bỏ rác kích thước 35cm x 35cm để bỏ rác thải nhựa vào.

Bàn giao cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Càng Long và UBND xã Đại Phúc để hỗ trợ địa phương trong công tác thu gom rác thải nhựa phát sinh.

4. Quy mô, địa điểm thực hiện: Xã Đại Phúc, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

5. Thời gian thực hiện: Năm 2024.

6. Tổng dự toán kinh phí: 39.000.000 đồng (Bằng chữ: Ba mươi chín triệu đồng), đã bao gồm thuế VAT và chi phí vận chuyển, lắp đặt và các chi phí khác có liên quan (đính kèm Bảng tổng hợp khối lượng và kinh phí).

7. Nguồn vốn: kinh phí được phân bổ theo Quyết định số 726/QĐ-UBND ngày 26/4/2024 của UBND tỉnh, trong đó vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ 50%, vốn ngân sách tỉnh 50%.

8. Hình thức thực hiện: Chỉ định thầu.

Điều 2. Giao Phòng Quản lý môi trường phối hợp Văn phòng Sở và các phòng, đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch theo quy định.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Quản lý môi trường, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Càng Long căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBND tỉnh (b/c);
- Kho bạc NN;
- Sở Tài chính;
- BLĐ Sở;
- UBND huyện Càng Long;
- UBND xã Đại Phúc;
- TT CNTT TN&MT (đăng tải);
- Lưu: VT, MT.

GIÁM ĐỐC

Trần Văn Hùng

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG VÀ KINH PHÍ
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-STNMT ngày /7/2024
của Sở Tài nguyên và Môi trường)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá (Giá đã bao gồm thuế VAT 8%)	Thành tiền
Trạm chứa chất thải nhựa (quy cách: Kích thước (dài 2m x rộng 1,12m x cao 2,4m), khung sườn sắt vuông 30, liên kết vuông 20, mái che lợp tol 0,42mm, viền lưới dày 3,5mm sơn tĩnh điện, thiết kế dạng lưới; 02 cửa kích thước 1,5mx1,05m để lấy rác thải nhựa ra và 4 cửa bỏ rác kích thước 35cm x 35cm để bỏ rác thải nhựa vào)	Trạm	03	13.000.000	39.000.000
Tổng cộng				39.000.000
Bảng chữ: Ba mươi chín triệu đồng				